



**Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
và công ty con**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 31 tháng 3 năm 2018



Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số 0401623121

ngày 17 tháng 9 năm 2014

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0401623121 ngày 29 tháng 5 năm 2017. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hào Hiệp
Bà Ngô Thị Hà Ny
Bà Phan Thị Cẩm Thanh
Ông Nguyễn Hữu Đức
Ông Nguyễn Thế Trung

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Hào Hiệp
Bà Ngô Thị Hà Ny

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Số 16 đường 2/9, Phường Bình Hiên
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

C.T.
ĐI
KH
NH PH
CHÍ MI
P.HỒ



Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Địa ốc First Real và công ty con tại ngày 31 tháng 3 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Vấn đề khác

Bảng cân đối kế toán hợp nhất của Công ty Cổ phần địa ốc First Real và công ty con tại ngày 1 tháng 10 năm 2017 được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017 được phát hành lại ngày 21 tháng 4 năm 2018 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó trong báo cáo kiểm toán ngày 21 tháng 4 năm 2018.

Chúng tôi lưu ý rằng chúng tôi không soát xét báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ từ ngày 1 tháng 10 năm 2016 đến ngày 31 tháng 3 năm 2017, và các thuyết minh có liên quan và do đó, chúng tôi không đưa ra kết luận hay hình thức đảm bảo nào về các báo cáo đó.

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Chứng thực bản sao đúng với bản chính



Báo cáo soát xét số: 18-02-072-HN

Số chứng thực: 30.34.01
Quyển số:

Ngày: 06-06-18

Đàm Xuân Lâm
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0861-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 3 tháng 5 năm 2018



CÔNG CHỨNG VIÊN
Phan Thanh Phong



Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 3 năm 2018

Mẫu B 01a – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/3/2018 VND	1/10/2017 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		327.731.905.705	213.224.815.729
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	9	1.645.833.718	61.943.069.630
Tiền	111		1.645.833.718	61.943.069.630
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		311.459.959.957	150.740.800.702
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	10	60.435.066.555	17.831.322.214
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	11	245.749.577.052	130.319.145.342
Phải thu ngắn hạn khác	136		5.291.516.349	2.606.533.145
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(16.199.999)	(16.199.999)
Hàng tồn kho	140	12	13.692.591.064	-
Hàng tồn kho	141		13.692.591.064	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		933.520.966	540.945.397
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14(a)	931.915.366	534.344.263
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		105.600	5.101.134
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		1.500.000	1.500.000
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 260)	200		33.049.982.326	32.462.267.030
Các khoản phải thu dài hạn	210		752.400.000	-
Phải thu dài hạn khác	216		752.400.000	-
Tài sản cố định	220		30.672.173.830	31.159.189.633
Tài sản cố định hữu hình	221	13	5.357.173.830	5.844.189.633
Nguyên giá	222		6.613.272.728	6.613.272.728
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.256.098.898)	(769.083.095)
Tài sản cố định vô hình	227		25.315.000.000	25.315.000.000
Nguyên giá	228		25.315.000.000	25.315.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		1.625.408.496	1.303.077.397
Chi phí trả trước dài hạn	261	14(b)	1.625.408.496	1.303.077.397
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		360.781.888.031	245.687.082.759

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 3 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 01a – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/3/2018 VND	1/10/2017 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		191.679.856.666	97.205.736.909
Nợ ngắn hạn	310		190.066.240.003	95.302.920.246
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	9.788.150.567	10.655.335.217
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	160.109.491.565	56.800.000.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	6.528.126.744	7.082.757.661
Phải trả người lao động	314		458.542.142	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	131.818.181
Phải trả ngắn hạn khác	319		12.603.528.985	20.054.609.187
Vay ngắn hạn	320	18(a)	578.400.000	578.400.000
Nợ dài hạn	330		1.613.616.663	1.902.816.663
Vay dài hạn	338	18(b)	1.613.616.663	1.902.816.663
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		169.102.031.365	148.481.345.850
Vốn chủ sở hữu	410	19	169.102.031.365	148.481.345.850
Vốn cổ phần	411	20	130.000.000.000	130.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		130.000.000.000	130.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		38.353.909.559	17.783.906.160
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		17.783.906.160	2.535.031.484
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		20.570.003.399	15.248.874.676
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		748.121.806	697.439.690
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		360.781.888.031	245.687.082.759

Ngày 3 tháng 5 năm 2018

Người lập:

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 3034/01

Ngày: 06-06-18

Người duyệt:



Phan Thị Cẩm Thanh
 Kế toán trưởng

Nguyễn Hào Hiệp
 Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 31 tháng 3 năm 2018

Mẫu B 02a – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
			31/3/2018 VND	31/3/2017 VND (chưa soát xét)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	76.703.882.005	7.347.028.632
Giá vốn hàng bán	11		28.042.593.693	1.284.818.195
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		48.661.288.312	6.062.210.437
Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	20.189.283	1.743.143
Chi phí tài chính	22	25	298.129.851	54.515.548
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		298.129.851	54.515.548
Chi phí bán hàng	25	26	15.445.588.891	816.427.121
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	7.161.902.249	1.429.559.084
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		25.775.856.604	3.763.451.827
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30)	50		25.775.856.604	3.763.451.827
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	5.155.171.089	634.141.284
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51) (mang sang trang sau)	60		20.620.685.515	3.129.310.543

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

C. I
 NO D
 KH
 PH P
 HÍ N
 HỒ

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 31 tháng 3 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 02a – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
			31/3/2018 VND	31/3/2017 VND (chưa soát xét)
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51) (chuyển từ trang trước)	60		20.620.685.515	3.129.310.543
Phân bổ cho:				
Cổ đông của công ty mẹ	61		20.570.003.399	3.129.310.543
Cổ đông không kiểm soát	62		50.682.116	-
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	1.582	1.565

Ngày 3 tháng 5 năm 2018

Người lập:

Người duyệt:

[Signature]



Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực:
 Phan Thị Cẩm Thanh
 Kế toán trưởng

903401
 Quyền số:
 06-06-18

[Signature]
 Nguyễn Hào Hiệp
 Tổng Giám đốc



CÔNG CHỨNG VIÊN
Phan Thanh Phong

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

CH
 ĐÁN
 HỒ
 INH
 C

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018
 (Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B 03a – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
		31/3/2018 VND	31/3/2017 VND (chưa soát xét)
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50	(60.297.235.912) 32.646.380.122
	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	60	61.943.069.630 2.256.934.294
	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60)	70	1.645.833.718 34.903.314.416

Ngày 3 tháng 5 năm 2018

Người lập:

Phan Thị Cẩm Thanh

Phan Thị Cẩm Thanh

Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Hào Hiệp

Tổng Giám đốc

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 3034/01

Ngày: 06-06-18



CÔNG CHỨNG VIỆN
Phan Thanh Phong

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 31 tháng 3 năm 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018 bao gồm Công ty và công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”).

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty và công ty con bao gồm tư vấn, đăng ký, môi giới bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và công ty con nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2018, Công ty có 1 công ty con (1/10/2017: 1 Công ty con) là Công ty Cổ phần Bất động sản Protech với tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Công ty tại công ty con là 90%.

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2018, Công ty và công ty con có 105 nhân viên (1/10/2017: 48 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty và công ty con là từ ngày 1 tháng 10 đến ngày 30 tháng 9.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 31 tháng 3 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

Những chính sách kế toán được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất năm gần nhất.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

(iii) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư và giao dịch trong nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

9-
GI
ỨNG
HÀI
C
T

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 31 tháng 3 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Giá gốc của dự án Bất động sản được tính theo phương pháp thực tế đích danh và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại, bao gồm quyền sử dụng đất, chi phí phát triển đất và cơ sở hạ tầng và chi phí xây dựng. Giá gốc của các nhóm hàng tồn kho khác được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Công ty áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- phương tiện vận chuyển 6 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất gồm có:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất; và
- Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá và không khấu hao.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 31 tháng 3 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(h) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác ban đầu được thể hiện theo nguyên giá, và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 2 đến 3 năm.

(j) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(k) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(l) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

T.
DỊCH
10/
PHÍ
MIN
50

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 31 tháng 3 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(m) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất sau khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(n) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(o) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(p) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Tại ngày 31 tháng 3 năm 2018 và trong kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng. Do vậy việc trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 31 tháng 3 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(q) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban Giám đốc cho rằng Tập đoàn hoạt động chủ yếu trong hai lĩnh vực là buôn bán bất động sản và cung cấp dịch vụ môi giới bất động sản tại một vùng địa lý duy nhất là Việt Nam.

(r) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

4. Tính thời vụ của các hoạt động kinh doanh

Tập đoàn không có bộ phận kinh doanh nào có tính thời vụ có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018.

5. Các thay đổi trong ước tính kế toán

Tập đoàn không có các thay đổi trọng yếu trong ước tính kế toán so với các ước tính kế toán đã thực hiện trong năm gần nhất.

6. Các khoản mục bất thường

Tập đoàn không có các khoản mục bất thường có thể ảnh hưởng đến báo cáo tài chính của Tập đoàn cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018.

7. Các thay đổi trong cơ cấu của Tập đoàn

Không có thay đổi trong cơ cấu của Tập đoàn cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

8. Báo cáo bộ phận

Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Công ty và Công ty con gồm các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Buôn bán bất động sản
- Cung cấp dịch vụ môi giới bất động sản

Cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

	Buôn bán bất động sản VND	Cung cấp dịch vụ môi giới bất động sản VND	Tổng cộng VND
Tổng doanh thu của bộ phận	29.974.185.135	46.729.696.870	76.703.882.005
Kết quả kinh doanh của bộ phận	11.221.040.575	37.440.247.737	48.661.288.312
Chi phí không phân bổ			22.885.431.708
Kết quả từ các hoạt động kinh doanh			25.775.856.604
Thuế thu nhập doanh nghiệp			5.155.171.089
Lợi nhuận thuần sau thuế			20.620.685.515

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Buôn bán bất động sản VND	Cung cấp dịch vụ môi giới bất động sản VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 31 tháng 3 năm 2018			
Tài sản của bộ phận	259.442.168.116	60.435.066.555	319.877.234.671
Tài sản không phân bổ			40.904.653.360
Tổng tài sản			360.781.888.031
Tổng nợ phải trả không phân bổ			191.679.856.666

Cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Chi tiêu vốn	6.830.000.000
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	487.015.803

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Buôn bán bất động sản VND	Cung cấp dịch vụ môi giới bất động sản VND	Tổng cộng VND
Cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017 (chưa soát xét)			
Tổng doanh thu của bộ phận	-	7.347.028.632	7.347.028.632
Kết quả kinh doanh của bộ phận	-	6.062.210.437	6.062.210.437
Chi phí không phân bổ			2.298.758.610
Kết quả từ các hoạt động kinh doanh			3.763.451.827
Thuế thu nhập doanh nghiệp			634.141.284
Lợi nhuận thuần sau thuế			3.129.310.543

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tại ngày 1 tháng 10 năm 2017

Tài sản của bộ phận
Tài sản không phân bổ

Buôn bán bất động sản
VND

130.319.145.342

Cung cấp dịch vụ môi
giới bất động sản
VND

17.831.322.214

Tổng cộng
VND

148.150.467.556
97.536.615.203

Tổng tài sản

245.687.082.759

Tổng nợ phải trả không phân bổ

97.205.736.909

**Cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017
(chưa soát xét)**

Chi tiêu vốn

1.920.300.000

Khấu hao tài sản cố định hữu hình

245.117.119

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 31 tháng 3 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

9. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/3/2018 VND	1/10/2017 VND
Tiền mặt	1.276.495.726	996.418.610
Tiền gửi ngân hàng	369.337.992	60.946.651.020
	1.645.833.718	61.943.069.630

10. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/3/2018 VND	1/10/2017 VND
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư GAIA	22.577.916.141	-
Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản GAIA	17.551.924.470	9.000.000.000
Công ty TNHH Xây dựng, Thương mại và Dịch vụ An Dương	20.007.556.511	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Phố Sơn	265.269.434	-
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Bách Đạt	-	7.836.731.495
Các khách hàng khác	32.399.999	994.590.719
	60.435.066.555	17.831.322.214

11. Trả trước cho người bán

	31/3/2018 VND	1/10/2017 VND
Công ty TNHH Hoàng Tiên (*)	113.944.720.000	98.944.720.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Đất Quảng – Quảng Nam (**)	83.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện Bàn (***)	18.600.000.000	10.600.000.000
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DHTC	9.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Dây cáp điện Tân Cường Thành	5.000.000.000	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng và Phát triển nhà Vicoland	-	11.619.825.342
Các nhà cung cấp khác	15.704.857.052	4.154.600.000
	245.749.577.052	130.319.145.342

(*) Khoản trả trước để mua đất nền Dự án “Khu tái định cư các dự án phường Điện Ngọc – Điện Dương (phân khu 1), Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam” theo Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 9/3/2016 của UBND Tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể mặt bằng chi tiết và Công văn số 5592/UBND-KTN ngày 10/11/2016 của UBND Tỉnh Quảng Nam về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, với tổng giá trị hợp đồng tạm tính Công ty ký với chủ đầu tư là 221.877.239.000 VND.

C.
 G.KH
 NH
 HÍ
 P.H

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 31 tháng 3 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(**) Khoản trả trước cho nhà cung cấp các dự án với giá trị cụ thể như sau:

- Trả trước 60.000.000.000 VND tiền mua đất nền dự án “Khu đô thị Đất Quảng Riverside”, căn cứ Quyết định số 2293/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của UBND Tỉnh Quảng Nam về việc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng dự án Khu đô thị Đất Quảng Riverside.
- Trả trước 21.000.000.000 VND quyền sử dụng Kiot và các địa điểm kinh doanh phụ trợ tại Chợ Điện Nam Bắc thuộc dự án “Khu phố Chợ Điện Nam Bắc”, căn cứ vào Quyết định số 3651/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2017 của UBND Tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng dự án.
- Trả trước 2.000.000.000 VND tiền mua đất nền dự án “Khu phố Chợ Điện Nam Bắc”, căn cứ vào Quyết định số 3651/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2017 của UBND Tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng dự án.

(***) Khoản trả trước mua đất nền để đầu tư thực hiện 2 dự án như sau:

- Trả trước 10.000.000.000 VND cho dự án “Khu đô thị Ngọc Dương CoCo” tại đô thị mới Điện Nam – Điện Ngọc, Phường Điện Dương, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam.
- Trả trước 8.600.000.000 VND cho dự án “Khu đô thị Viêm Trung” tại đô thị mới Điện Nam – Điện Ngọc, Phường Điện Dương, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam theo quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2016 được UBND Tỉnh Quảng Nam phê duyệt về quy hoạch tổng thể của dự án.

Chi tiết khoản trả trước cho người bán theo danh mục sản phẩm như sau:

	31/3/2018 VND	1/10/2017 VND
Trả trước mua hàng hóa, dịch vụ	238.919.577.052	130.319.145.342
Trả trước chi phí xây dựng dở dang	6.830.000.000	-
	245.749.577.052	130.319.145.342

12. Hàng tồn kho

	31/3/2018		1/10/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng hóa	13.692.591.064	-	-	-

1.7
 HỊCH
 OẢI
 HỒ
 ANH
 5C

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 31 tháng 3 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

14. Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/3/2018 VND	1/10/2017 VND
Phí bảo hiểm trả trước	36.169.126	73.151.044
Chi phí thuê văn phòng	516.860.287	155.339.152
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	378.885.953	305.854.067
	931.915.366	534.344.263

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí sửa chữa, quảng cáo VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí trả trước khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu kỳ	885.336.937	409.343.779	8.396.681	1.303.077.397
Tăng trong kỳ	553.657.000	233.115.326	-	786.772.326
Phân bổ trong kỳ	(337.561.573)	(124.757.160)	(2.122.494)	(464.441.227)
Số dư cuối kỳ	1.101.432.364	517.701.945	6.274.187	1.625.408.496

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ 31/3/2018 VND	1/10/2017 VND
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng Hưng Gia Phát	4.950.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 501	2.851.200.000	-
Công ty Cổ phần Quảng cáo và Dịch vụ Hàng không Hải Trần	1.201.200.000	-
Công ty TNHH Vietart Ooh	572.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản GAIA	-	10.277.280.000
Các nhà cung cấp khác	213.750.567	378.055.217
	9.788.150.567	10.655.335.217

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 31 tháng 3 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/3/2018 VND	1/10/2017 VND
Khách hàng Dự án đất nền Điện Nam Bắc	85.020.457.505	-
Khách hàng Dự án biển Dương Ngọc	56.800.000.000	56.800.000.000
Khách hàng Dự án cho thuê Kiot Điện Nam Bắc	16.788.338.700	-
Khách hàng Dự án Điện Thắng Trung	1.500.695.360	-
	<u>160.109.491.565</u>	<u>56.800.000.000</u>

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/10/2017 VND	Số phải nộp trong kỳ VND	Số đã nộp và khấu trừ trong kỳ VND	31/3/2018 VND
Thuế giá trị gia tăng	2.501.018.215	7.312.729.191	(8.440.791.751)	1.372.955.655
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.581.739.446	5.155.171.089	(4.581.739.446)	5.155.171.089
Thuế khác	-	5.000.000	(5.000.000)	-
	<u>7.082.757.661</u>	<u>12.472.900.280</u>	<u>(13.027.531.197)</u>	<u>6.528.126.744</u>

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

18. Các khoản vay

(a) Vay ngắn hạn

	1/10/2017		Biến động trong kỳ		31/3/2018	
	Giá trị ghi số VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi số VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	-	-	10.000.000.000	(10.000.000.000)	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	578.400.000	578.400.000	289.200.000	(289.200.000)	578.400.000	578.400.000
	578.400.000	578.400.000	10.289.200.000	(10.289.200.000)	578.400.000	578.400.000

(b) Vay dài hạn

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/3/2018 VND	1/10/2017 VND
Ngân hàng TMCP Tiên Phong- Chi nhánh Đà Nẵng	VND	7,80%	2021	450.166.663	523.166.663
Ngân hàng TMCP Tiên Phong- Chi nhánh Đà Nẵng	VND	8,49%	2022	1.141.600.000	1.284.300.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong- Chi nhánh Đà Nẵng	VND	8,49%	2022	600.250.000	673.750.000
				2.192.016.663	2.481.216.663
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng				(578.400.000)	(578.400.000)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng				1.613.616.663	1.902.816.663

Khoản vay từ ngân hàng được đảm bảo bằng giá trị quyền sử dụng hai lô đất đang ghi nhận trên tài khoản Tài sản cố định vô hình có giá trị ghi số là 25.315 triệu VND (1/10/2017: 25.315 triệu VND).

TP. HCM
 CHỖ CHỮ N
 HÀNH P
 ỨNG KH
 GIAO D
 9-C.T

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 31 tháng 3 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

19. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đồng không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1/10/2016	20.000.000.000	(1.406.319.324)	-	18.593.680.676
Lợi nhuận thuần trong kỳ – chưa soát xét	-	3.129.310.543	-	3.129.310.543
Số dư tại ngày 31/3/2017 – chưa soát xét	20.000.000.000	1.722.991.219	-	21.722.991.219
Số dư tại ngày 1/10/2017	130.000.000.000	17.783.906.160	697.439.690	148.481.345.850
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	20.570.003.399	50.682.116	20.620.685.515
Số dư tại ngày 31/3/2018	130.000.000.000	38.353.909.559	748.121.806	169.102.031.365

20. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/3/2018		1/10/2017	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	13.000.000	130.000.000.000	13.000.000	130.000.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành Cổ phiếu phổ thông	13.000.000	130.000.000.000	13.000.000	130.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	13.000.000	130.000.000.000	13.000.000	130.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.



Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 31 tháng 3 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

21. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

Cam kết thuê hoạt động

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/3/2018 VND	1/10/2017 VND
Trong vòng một năm	4.536.339.600	272.160.000
Trong vòng hai đến năm năm	15.753.791.219	181.440.000
Sau năm năm	20.465.881.920	-
	40.756.012.739	453.600.000

22. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng. Doanh thu thuần bao gồm:

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 31/3/2018 VND	31/3/2017 VND (chưa soát xét)
Tổng doanh thu		
▪ Bán hàng	29.974.185.135	-
▪ Cung cấp dịch vụ	46.729.696.870	7.347.028.632
	76.703.882.005	7.347.028.632

23. Giá vốn hàng bán

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 31/3/2018 VND	31/3/2017 VND (chưa soát xét)
Tổng giá vốn hàng bán của:		
▪ Hàng hóa đã bán	18.753.144.560	-
▪ Dịch vụ đã cung cấp	9.289.449.133	1.284.818.195
	28.042.593.693	1.284.818.195



Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 31 tháng 3 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

24. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	31/3/2018	31/3/2017
	VND	VND
	(chưa soát xét)	
Lãi tiền gửi	20.189.283	1.743.143

25. Chi phí tài chính

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	31/3/2018	31/3/2017
	VND	VND
	(chưa soát xét)	
Chi phí lãi vay	298.129.851	54.515.548

26. Chi phí bán hàng

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	31/3/2018	31/3/2017
	VND	VND
	(chưa soát xét)	
Chi phí nhân viên	4.071.818	75.149.645
Chi phí nguyên vật liệu	18.659.545	3.520.000
Chi phí quảng cáo sản phẩm, dịch vụ	14.030.569.997	215.927.133
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.133.807.149	492.055.572
Chi phí khác	258.480.382	29.774.771
	15.445.588.891	816.427.121

99-C.
 SỞ GIAO
 HỮNG K
 THÀNH
 HỒ CHÍ
 TP. H

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 31 tháng 3 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

27. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	31/3/2018	31/3/2017
	VND	VND
	(chưa soát xét)	
Chi phí nhân viên	1.231.898.429	490.008.944
Chi phí nguyên vật liệu	181.424.426	4.937.691
Chi phí thiết bị văn phòng	17.738.414	-
Thuế và phí	5.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.025.664.051	19.339.727
Chi phí khác	1.700.176.929	915.272.722
	7.161.902.249	1.429.559.084

28. Chi phí thương mại và kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	31/3/2018	31/3/2017
	VND	VND
	(chưa soát xét)	
Chi phí mua hàng hóa để bán lại	18.753.144.560	-
Chi phí nhân viên	1.235.970.247	565.158.589
Chi phí khấu hao	487.015.803	245.117.119
Chi phí dịch vụ mua ngoài và nguyên vật liệu	19.190.041.197	511.395.299
Chi phí khác	10.983.913.026	2.209.133.393

29. Thuế thu nhập

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	31/3/2018	31/3/2017
	VND	VND
	(chưa soát xét)	
Chi phí thuế hiện hành	5.155.171.089	752.690.365
Năm hiện hành	-	(118.549.081)
Dự phòng thừa những kỳ trước		
	5.155.171.089	634.141.284

T.T.
 DỊCH
 HOÀN
 PHỐ
 MINH
 5 C.V.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 31 tháng 3 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	31/3/2018 VND	31/3/2017 VND (chưa soát xét)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	25.775.856.604	3.763.451.826
Thuế tính theo thuế suất của Công ty Dự phòng thừa những kỳ trước	5.155.171.089	752.690.365 (118.549.081)
	5.155.171.089	634.141.284

(c) Thuế suất áp dụng

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	31/3/2018	31/3/2017 (chưa soát xét)
Lợi nhuận thuần trong kỳ - VND	20.570.003.399	3.129.310.543
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông - VND	20.570.003.399	3.129.310.543
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ	13.000.000	2.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu - VND	1.582	1.565

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2018, Công ty không có các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 31 tháng 3 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

31. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong kỳ Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

Thành viên Ban Giám đốc và Hội đồng Thành viên
Thù lao

Giá trị giao dịch	
Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
31/3/2018	31/3/2017
VND	VND
	(chưa soát xét)

235.780.816

243.831.077

32. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 1 tháng 10 năm 2017 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017 được phát hành lại ngày 21 tháng 4 năm 2018. Các số liệu so sánh cho báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ từ ngày 1 tháng 10 năm 2016 đến ngày 31 tháng 3 năm 2017, báo cáo tài chính này chưa được soát xét.

Ngày 3 tháng 5 năm 2018

Người lập:

Người duyệt:

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 30340F Quyền sử dụng

Ngày: 06-06-18

Phan Thị Cẩm Thanh
Kế toán trưởng

Nguyễn Hào Hiệp
Tổng Giám đốc



CÔNG CHỨNG VIÊN
Phan Thanh Phong